

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VINA TECHNOLOGY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VINA TECHNOLOGY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINA TECHNOLOGY ENGINEERING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VINA TECHNOLOGY ENGINEERING CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110733786

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 28 Ngách 16 Ngõ 424, Đường Ngọc Thụy, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
2.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
3.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5012
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ hoạt động vận tải hàng không)	5229
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
7.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
9.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;- Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách.	4932
10.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
11.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5022

12.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
13.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
14.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4511
17.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
18.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: + Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô + Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác. + Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ.	4933
20.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
21.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ thuốc lá ngoại)	4711
22.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ (trừ thuốc lá ngoại)	4781
23.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	7020
24.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (trừ dịch vụ bảo vệ)	8110
25.	Bốc xếp hàng hóa	5224
26.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
27.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
28.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719

29.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
30.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đấu giá)	4512
31.	Đào tạo sơ cấp (Không hoạt động tại trụ sở)	8531
32.	Đào tạo trung cấp (Không hoạt động tại trụ sở)	8532
33.	Đào tạo cao đẳng (Không hoạt động tại trụ sở)	8533
34.	Giáo dục thể thao và giải trí (Không hoạt động tại trụ sở)	8551
35.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (Không hoạt động tại trụ sở)	8552
36.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ dạy về tôn giáo, các trường của tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
37.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (Trừ việc kiểm tra giáo dục, đánh giá việc kiểm tra giáo dục)	8560
38.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ hoạt động của các trung tâm lao động, việc làm)	7810
39.	Thu gom rác thải không độc hại (không chứa, phân loại, xử lý, tái chế phế liệu, rác thải tại địa điểm trụ sở chính)	3811
40.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (Không xử lý, tiêu huỷ rác thải tại địa điểm trụ sở chính)	3821
41.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa (trừ đấu giá hàng hóa)	4610
42.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại động vật pháp luật cấm)	4620
43.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xin visa, Dịch vụ xin thẻ tạm trú cho người nước ngoài, Dịch vụ xin giấy phép lao động (trừ tư vấn pháp luật, dịch vụ pháp lý)	8299
45.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

